

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
(Dự án do cấp huyện cũ phê duyệt nhưng chưa thực hiện)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND phường Cẩm Thành)

ĐVT: triệu đồng																																
A	Nguồn vốn	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó	Vốn CBBT đã bố trí đến năm 2025	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	2021-2024	2025	2021-2024			2025			Điều chỉnh trung hạn (Tăng/Giảm)						Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				Ghi chú	
								NSDP	Trong đó:						2021-2024			2025			XDCB tập trung		Nguồn thu tiền sử dụng đất		Vốn khác (tăng thu, TKC...)		NSDP	Trong đó:				
									XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, TKC...)				Phân cấp	Nguồn thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Phân cấp	Nguồn thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng		XDCB tập trung	Nguồn thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		
B		C																														
	Kế hoạch vốn điều chỉnh tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025				2.150	2.150	161	2.111	111	2.000	-	-	100	61	50	50	-	61	-	-	-	-	-	-	-	-	161	111	50	-		
	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Trần Hưng Đạo	UBND phường Cẩm Thành	C	4317/QĐ-UBND 25/9/2023	2.150	2.150	161	2.111	111	2.000			100	61	50	50		61						-1.950			161	111	50	-		

PHỤ LỤC 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND phường Cẩm Thành)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương/Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã giao				Kế hoạch năm 2025				Điều chỉnh KHV năm 2025 (Tăng/Giảm)								Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh					Ghi chú				
								Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	XDCB tập trung	Trong đó:		Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi...	Tổng cộng	Trong đó:		XDCB tập trung	Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	Thu SDD	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi...	XDCB tập trung		Thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước		Nguồn thu tiền sử dụng đất		Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi...		Tổng cộng	Trong đó:		
Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng					

A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
	Kế hoạch vốn điều chỉnh tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025								3.000	3.000	2.998	98	-	2.900	-	1.548	48	-	1.500	-	-	-	-	-	-1.500	-	-	-	48	48	-	-	-	
	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc UBND phường Nghĩa Chánh	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Văn phòng HĐND& UBND phường	8096720	340-341	2025	5228/QĐ-UBND 18/11/2024	3.000	3.000	2.998	98		2.900		1.548	48		1.500						-1.500			48	48	-	-	-	Dừng thực hiện do sắp xếp ĐVHC	

PHỤ LỤC 03
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 CỦA PHƯỜNG CHÁNH LỘ (CỦ)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND phường Cẩm Thành)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trong hạn giải đoạn 2021-2025	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú	
								Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trong đó			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN					Tổng số							Trả nợ xây dựng cơ bản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16						19	
I	UBND phường Chánh Lộ (cũ)								724.344.000	724.344.000	724.344.000	478.500.000	228.951.000	-	228.951.000	0	-228.951.000	-	-	-		
	Vốn NNSN theo ngành, lĩnh vực								724.344.000	724.344.000	724.344.000	478.500.000	228.951.000	-	228.951.000	0	-228.951.000	-	-	-		
1	BTXM + TINTT Hẻm 27 Võ Thị Sáu đến nhà ông Hồ Văn Trung tại tổ số 3 (mã nguồn 42)	Phường Chánh Lộ	KBNN Quảng Ngãi	UBND phường Chánh Lộ	8047909	292	12/10/2023-23/11/2023	21/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	211.233.000	211.233.000	211.233.000	142.400.000	63.495.000		63.495.000		-63.495.000	-		-	Mã chương 799	
2	Xây dựng BTXM hẻm 900/10 Quang Trung tại tổ 4 (mã nguồn 42)	Phường Chánh Lộ	KBNN Quảng Ngãi	UBND phường Chánh Lộ	8059401	292	12/10/2023-23/11/2023	20/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	73.567.000	73.567.000	73.567.000	47.300.000	24.574.000		24.574.000		-24.574.000				Mã chương 799	
3	Xây dựng BTXM từ chùa Huệ Ân đến nhà ông Nguyễn Văn Cư tại tổ 7 (mã nguồn 42)	Phường Chánh Lộ	KBNN Quảng Ngãi	UBND phường Chánh Lộ	8054970	292	12/10/2023-23/11/2023	19/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	77.684.000	77.684.000	77.684.000	50.000.000	25.877.000		25.877.000		-25.877.000				Mã chương 799	
4	Sửa chữa phòng một của UBND phường Chánh Lộ (mã nguồn 42)	Phường Chánh Lộ	KBNN Quảng Ngãi	UBND phường Chánh Lộ	8059126	341	10/11/2023-25/12/2023	33/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND phường Chánh Lộ	361.860.000	361.860.000	361.860.000	238.800.000	115.005.000		115.005.000		-115.005.000				Mã chương 799	
II	UBND phường Cẩm Thành																					
	Vốn NNSN theo ngành, lĩnh vực								724.344.000	724.344.000	724.344.000	478.500.000	-	-	-	228.951.000		228.951.000	-	228.951.000		
1	BTXM + TINTT Hẻm 27 Võ Thị Sáu đến nhà ông Hồ Văn Trung tại tổ số 3 (mã nguồn 42)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Văn phòng HĐND&UBND phường Cẩm Thành	8047909	292	12/10/2023-23/11/2023	21/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	211.233.000	211.233.000	211.233.000	142.400.000				63.495.000		63.495.000		63.495.000	Mã chương 830	
2	Xây dựng BTXM hẻm 900/10 Quang Trung tại tổ 4 (mã nguồn 42)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Văn phòng HĐND&UBND phường Cẩm Thành	8059401	292	12/10/2023-23/11/2023	20/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	73.567.000	73.567.000	73.567.000	47.300.000				24.574.000		24.574.000		24.574.000	Mã chương 830	
3	Xây dựng BTXM từ chùa Huệ Ân đến nhà ông Nguyễn Văn Cư tại tổ 7 (mã nguồn 42)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Văn phòng HĐND&UBND phường Cẩm Thành	8054970	292	12/10/2023-23/11/2023	19/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND phường Chánh Lộ	77.684.000	77.684.000	77.684.000	50.000.000				25.877.000		25.877.000		25.877.000	Mã chương 830	
4	Sửa chữa phòng một của UBND phường Chánh Lộ (mã nguồn 42)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Văn phòng HĐND&UBND phường Cẩm Thành	8059126	341	10/11/2023-25/12/2023	33/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND phường Chánh Lộ	361.860.000	361.860.000	361.860.000	238.800.000				115.005.000		115.005.000		115.005.000	Mã chương 830	